

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 120/2019/HSPT

Ngày: 02 - 4 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Y Phi Kbuôr

Các Thẩm phán: 1. Ông Nguyễn Duy Thuận

2. Ông Trần Duy Tuấn

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Linh Chi - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Dương Văn Đức - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 4 năm 2019, tại Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 87/2019/TLPT-HS ngày 22 tháng 02 năm 2019, do có kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Thị L, Nguyễn Thị H, Võ Hoàng Ngọc T, Cù Thị H1, Nguyễn Thị Trâm A, H'L, Hồ Sỹ Tr đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 14/2018/HS-ST ngày 16 tháng 01 năm 2019 của Tòa án nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. Họ và tên: **NGUYỄN THỊ H**; sinh năm 1962, tại tỉnh Bình Thuận; nơi cư trú: Thôn 5, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa: 0/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn B (đã chết) và bà Nguyễn Thị L (đã chết); bị cáo có chồng là Lê Văn T (đã ly hôn) và có 01 con sinh năm 2001;

Tiền sự: không; có 01 Tiền án: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 334/2015/HSST ngày 04 tháng 11 năm 2015 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk xử phạt Nguyễn Thị H 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội “Đánh bạc”. Ngày 19/11/2018 bị cáo mới chấp hành hình phạt bổ sung.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 23/8/2018, đến ngày 01/9/2018 được thay thế biện pháp ngăn chặn, cầm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **NGUYỄN THỊ TRÂM A**; sinh năm 1981, tại tỉnh Đắk Lắk;

Nơi cư trú: Thôn 2, xã E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H và bà Đinh Thị H; bị cáo có chồng là Nguyễn Huy H và có 02 con, con lớn sinh năm 2006, con nhỏ sinh năm 2009;

Tiền sự: không; có 01 Tiền án: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 231/2016/HSST ngày 12 tháng 9 năm 2016 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk xử phạt Nguyễn Thị Trâm A 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội “Đánh bạc”. Bị cáo phạm tội trong thời gian thử thách;

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 23/8/2018, đến ngày 01/9/2018 được thay thế biện pháp ngăn chặn, cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: NGUYỄN THỊ L (Một); sinh năm 1975, tại tỉnh Quảng Nam;

Nơi cư trú: Thôn 3, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đ và bà Trần Thị T; bị cáo có chồng là Trần Văn T (Đã ly hôn) và có 03 con, con lớn sinh năm 1997, con nhỏ sinh năm 2007;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 23/8/2018, đến ngày 01/9/2018 được thay thế biện pháp ngăn chặn, cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

4. Họ và tên: VÕ HOÀNG NGỌC T; sinh năm 1992, tại tỉnh Thừa Thiên Huế;

Nơi cư trú: Thôn 1, xã E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: (Không xác định) và bà Võ Thị L; bị cáo có chồng là Huỳnh Quốc Q và 01 con sinh năm 2012;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 23/8/2018, đến ngày 01/9/2018 được thay thế biện pháp ngăn chặn, cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

5. Họ và tên: CÙ THỊ H1; sinh năm 1970 tại: tỉnh Đắk Lắk;

Nơi cư trú: thôn 2, xã H, thành phố B; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Cù Duy T (đã chết) và bà Võ Thị Y (đã chết); bị cáo có chồng là Nguyễn Thành T và có 02, con lớn sinh năm 1992 và nhỏ sinh năm 1997;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 23/8/2018, đến ngày 01/9/2018 được thay thế biện pháp ngăn chặn, cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

6. Họ và tên: H'L ÊNUÔL (tên gọi khác: H'L1); sinh năm 1987, tại tỉnh Đắk Lắk;

Nơi cư trú: Liên gia 7, tổ dân phố 8, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Ê đê; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Y C Niê (đã chết) và bà H'N Ênuôl; bị cáo có chồng là Lương Văn S và 02 con, con lớn sinh năm 2004, con nhỏ sinh năm 2006;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn, cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

7. Họ và tên: HỒ SỸ TR; sinh năm 1984 tại tỉnh Đắk Lắk;

Nơi cư trú: Thôn 4, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc

tịch: Việt Nam; con ông Hồ Sỹ H và bà Đinh Thị Xuân P; bị cáo có vợ là Vũ Thị Kim L (đã ly hôn) và có 02 con, con lớn sinh năm 2007, con nhỏ sinh năm 2014;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 23/8/2018, đến ngày 01/9/2018 được thay thế biện pháp ngăn chặn, cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra, trong vụ án còn có các bị cáo Nguyễn Thị H2, Nguyễn Thị Mỹ C, Trịnh Vương V nhưng không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 12 giờ 00 phút, ngày 23 tháng 8 năm 2018, tại nhà ông Phạm Công T (ông T không có ở nhà), địa chỉ: Liên gia 12, buôn K, xã E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, H'L, Cù Thị H1, Nguyễn Thị H, Nguyễn Thị Mỹ C, Nguyễn Thị Trâm A rủ nhau đánh bạc, dưới hình thức đánh Xì Lát, được thắng thua bằng tiền, thỏa thuận đặt cược thấp nhất là 10.000 đồng, cao nhất là 50.000 đồng do H'L cầm cái thì được cả nhóm đồng ý. Sau đó, C lấy một cái chặn trái ra trên nền gạch tại phòng khách, H'L lấy một bộ bài Tú Lơ Khe 52 lá, một cái đĩa làm công cụ và ngồi cầm cái cho H, H1, C đặt cược liên tục nhiều ván. Lúc này, có Trịnh Vương V, Hồ Sỹ Tr, Nguyễn Thị L, Nguyễn Thị H và Võ Hoàng Ngọc T đến đặt cược. Sau đó, Nguyễn Thị L thay H'L cầm cái cho H2, H, H1, Trâm A, T, C, Tr, V, H'L đặt cược và thỏa thuận đặt cược thấp nhất là 50.000 đồng, cao nhất là 200.000 đồng mỗi ván. L bị thua và mượn của Nguyễn Thị H số tiền 3.000.000 đồng để cầm cái cho H2, H1, H, C, T, Trâm A, Tr, H'L, V đặt cược liên tục nhiều ván, trong đó H'L, C bị thua hết tiền nên ngồi xem. Đến khoảng 16 giờ 20 phút cùng ngày, L tiếp tục mượn của Nguyễn Thị H số tiền 2.000.000 đồng để cầm cái cho H2, H1, H, T, Tr đặt cược liên tục nhiều ván, trong đó Trâm A đặt ké cửa của H1, V ké cửa của H. Đến 17 giờ 00 phút cùng ngày, đội Cảnh sát Hình sự Công an thành phố Buôn Ma Thuột kiểm tra, phát hiện, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, tạm giữ trên sòng tài sản gồm: 2.550.000 đồng; 01 bộ bài Tú Lơ Khe 52 lá; 01 cái đĩa; 01 cái chặn làm công cụ đánh bạc, thu giữ trên chiếu bạc số tiền: 2.550.000 đồng, thu giữ trong người các bị cáo số tiền 22.750.000 đồng, trong đó có 12.950.000 đồng là số tiền dùng để đánh bạc.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 14/2019/HSST ngày 16/01/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk, quyết định:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thị L, Nguyễn Thị H, Võ Hoàng Ngọc T, Cù Thị H1, Nguyễn Thị Trâm A, H'L, Hồ Sỹ Tr phạm tội: “Đánh bạc”.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51 (Áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 đối với bị cáo H'L) của Bộ luật Hình sự;

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị L 09 (Chín) tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, bị cáo được khấu trừ thời gian đã bị bắt, tạm giữ từ ngày 23/8/2018 đến ngày 01/9/2018.

+ Xử phạt bị cáo Võ Hoàng Ngọc T 06 (Sáu) tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, bị cáo được khấu trừ thời gian đã bị bắt, tạm giữ từ ngày 23/8/2018 đến ngày 01/9/2018.

+ Xử phạt bị cáo Cù Thị H1 06 (Sáu) tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, bị cáo được khấu trừ thời gian đã bị bắt, tạm giữ từ ngày 23/8/2018 đến ngày 01/9/2018.

+ Xử phạt bị cáo Hồ Sỹ Tr 06 (Sáu) tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, bị cáo được khấu trừ thời gian đã bị bắt, tạm giữ từ ngày 23/8/2018 đến ngày 01/9/2018.

+ Xử phạt bị cáo H'L 06 (Sáu) tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H09 (Chín) tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, bị cáo được khấu trừ thời gian đã bị bắt, tạm giữ từ ngày 23/8/2018 đến ngày 01/9/2018.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Trâm A 09 (Chín) tháng tù;

Áp dụng Điều 56 của Bộ luật Hình sự; Tổng hợp hình phạt 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo của Bản án hình sự sơ thẩm số 231/2016/HSST ngày 12 tháng 9 năm 2016 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk; Hình phạt chung của hai bản án buộc bị cáo Nguyễn Thị Trâm A phải chấp hành là 01 (Một) năm 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, bị cáo được khấu trừ thời gian đã bị bắt, tạm giữ từ ngày 23/8/2018 đến ngày 01/9/2018.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn xử phạt đối với các bị cáo khác, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo của các bị cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 23/01/2019, 24/01/2019, 28/01/2019, 29/01/2019, 31/01/2019 bị cáo Nguyễn Thị Trâm A, Nguyễn Thị H kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và các bị cáo Nguyễn Thị L, Võ Hoàng Ngọc T, Cù Thị H1, H'L, Hồ Sỹ Tr kháng cáo xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Bản cáo trạng và Bản án hình sự sơ thẩm cũng như lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm.

Quá trình tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đã phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo: Về tội danh và điều luật áp dụng, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử các bị cáo về tội: “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Về mức hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H, Nguyễn Thị Trâm A mỗi bị cáo 09 tháng tù là thỏa đáng, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội

cũng như phù hợp với nhân thân của các bị cáo, nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo A, bị cáo H, giữ nguyên mức hình phạt của Bản án hình sự sơ thẩm đã tuyên. Xét mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt đối với các bị cáo Nguyễn Thị L, Võ Hoàng Ngọc T, Cù Thị H1, H'L, Hồ Sỹ Tr là thỏa đáng. Tuy nhiên, việc bắt các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù là không cần thiết. Bởi lẽ, các bị cáo đều có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nơi cư trú rõ ràng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo H'L là người dân tộc thiểu số. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của các bị cáo theo hướng giữ nguyên mức hình phạt nhưng cho các bị cáo được hưởng án treo. Đồng thời giữ nguyên các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo không tranh luận bào chữa gì mà chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Xét lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm là phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 12 giờ 00 phút, ngày 23 tháng 8 năm 2018, Nguyễn Thị L, Nguyễn Thị H, Võ Hoàng Ngọc T, Cù Thị H1, Nguyễn Thị Trâm A, H'L, Nguyễn Thị H2, Nguyễn Thị Mỹ C, Hồ Sỹ Tr và Trịnh Vương V đã có hành vi đánh bạc được thắng thua bằng tiền với hình thức đánh bài xì lát. Đến khoảng 17 giờ 10 phút cùng ngày thì bị phát hiện bắt quả tang, thu giữ trên chiếu bạc số tiền: 2.550.000 đồng, thu giữ trong người các bị cáo số tiền 22.750.000 đồng, trong đó có 12.950.000 đồng là số tiền dùng để đánh bạc. Bị cáo H2 khai sử dụng 4.900.000đ, bị cáo A khai mang theo 2.250.000đ, bị cáo T sử dụng 1.000.000đ, bị cáo Tr sử dụng 1.000.000đ, bị cáo L mang theo 500.000đ, bị cáo H'L mang theo 200.000đ, bị cáo H1 sử dụng 370.000đ, bị cáo H sử dụng 150.000 đồng, bị cáo C sử dụng 200.000 đồng, bị cáo V mang theo 100.000 đồng để tham gia đánh bạc. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử các bị cáo về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội.

[2]. Xét kháng cáo của các bị cáo thì thấy:

[2.1]. Đối với bị cáo Nguyễn Thị H và bị cáo Nguyễn Thị Trâm A: Mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt đối với các bị cáo là thỏa đáng. Bởi lẽ, các bị cáo là người đã có 01 tiền án về tội “Đánh bạc” chưa được xóa án tích mà tiếp tục phạm tội, nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Tái phạm” quy

định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, bị cáo A còn phạm tội trong thời gian thử thách của Bản án trước. Do đó, không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của các bị cáo.

[2.2]. Đối với các bị cáo Nguyễn Thị L, Võ Hoàng Ngọc T, Cù Thị H1, H'L, Hồ Sỹ Tr: Xét mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên đối với các bị cáo là thỏa đáng. Tuy nhiên, việc bắt các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù là không cần thiết. Bởi lẽ, các bị cáo đều có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nơi cư trú rõ ràng, sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; Ngoài ra, bị cáo H'L là người dân tộc thiểu số. Do đó, Hội đồng xét xử cần chấp nhận kháng cáo của các bị cáo theo hướng giữ nguyên mức hình phạt nhưng cho các bị cáo được hưởng án treo cũng đủ tác dụng giáo dục các bị cáo và để thể hiện tính nhân đạo, khoan hồng của pháp luật Nhà nước ta.

[3]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4]. Về án phí: Do không được chấp nhận kháng cáo nên các bị cáo Nguyễn Thị H, Nguyễn Thị Trâm A phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật. Do được chấp nhận kháng cáo nên các Nguyễn Thị L, Võ Hoàng Ngọc T, Cù Thị H1, H'L, Hồ Sỹ Tr không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015; Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị H, Nguyễn Thị Trâm A, giữ nguyên hình phạt tù;

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015; Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Thị L, Võ Hoàng Ngọc T, Cù Thị H1, H'L, Hồ Sỹ Tr; Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số: 14/2019/HSST ngày 16/01/2019 của Tòa án nhân dân Tp Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk về biện pháp chấp hành hình phạt.

[2]. Điều luật áp dụng và mức hình phạt:

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H 09 (Chín) tháng tù về tội “Đánh bạc”; thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt thi hành án và được khấu trừ thời gian bị cáo đã bị tạm giữ từ ngày 23/8/2018 đến ngày 01/9/2018.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 56, khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Trâm A 09 (Chín) tháng tù về tội “Đánh bạc”, cộng với hình phạt 01 (Một) năm tù về tội “Đánh bạc” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 (Hai) năm của Bản án hình sự sơ thẩm số 231/2016/HSST ngày

12 tháng 9 năm 2016 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk thành 01 (Một) năm tù. Tổng hợp hình phạt của hai Bản án buộc bị cáo Nguyễn Thị Trâm A phải chấp hành hình phạt chung là 01 (Một) năm 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt thi hành án và được khấu trừ thời gian bị cáo đã bị tạm giữ từ ngày 23/8/2018 đến ngày 01/9/2018 và bị tạm giữ từ ngày 30/3/2016 đến ngày 08/4/2016 của vụ án trước đó theo Bản án hình sự sơ thẩm số 231/2016/HSST ngày 12 tháng 9 năm 2016 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk .

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 (Áp dụng thêm khoản 2 đối với bị cáo H'L) Điều 51; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự:

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị L 09 (Chín) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”, thời gian thử thách là 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

+ Xử phạt bị cáo Cù Thị H1 06 (Sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”, thời gian thử thách là 01 (Một) năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

+ Xử phạt bị cáo Hồ Sỹ Tr 06 (Sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”, thời gian thử thách là 01 (Một) năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

+ Xử phạt bị cáo Võ Hoàng Ngọc T 06 (Sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”, thời gian thử thách là 01 (Một) năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

+ Xử phạt bị cáo H'L 06 (Sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”, thời gian thử thách là 01 (Một) năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao các bị cáo Nguyễn Thị L, Cù Thị H1, Hồ Sỹ Tr cho Ủy ban nhân dân xã H, Tp B, tỉnh Đắk Lắk giám sát, giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách; Giao bị cáo Võ Hoàng Ngọc T cho Ủy ban nhân dân xã E, Tp B, tỉnh Đắk Lắk giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách và giao bị cáo H'L cho Ủy ban nhân dân phường T, Tp B, tỉnh Đắk Lắk giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách. Trong trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

[3]. Về án phí hình sự phúc thẩm:

- Bị cáo Nguyễn Thị H phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự phúc thẩm;

- Bị cáo Nguyễn Thị Trâm A phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự phúc thẩm;

- Các bị cáo Nguyễn Thị L, Võ Hoàng Thủy T, Cù Thị H1, Hồ Sỹ Tr và H'L không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4]. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- Phòng HSNV CA tỉnh Đắk Lắk;
- CQCSĐT CA tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- TAND Tp Buôn Ma Thuột;
- VKSND Tp Buôn Ma Thuột;
- Công an Tp Buôn Ma Thuột;
- Chi cục THADS Tp B;
- UBND xã H, Tp B;
- UBND xã E, Tp B;
- UBND phường T, Tp B;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Y Phi Kbuôr